

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 276/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề
đối với cán bộ, viên chức tại các cơ sở y tế của Nhà nước****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế; cán bộ, viên chức làm công tác quản lý, phục vụ không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các chuyên khoa HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh lý, pháp y trong các cơ sở y tế của Nhà nước.

2. Cơ sở y tế của Nhà nước bao gồm:

- a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- b) Các Viện, Trung tâm: nghiên cứu, kiểm nghiệm, kiểm định, giám định và truyền thông giáo dục sức khỏe;
- c) Các trung tâm thuộc hệ thống y tế dự phòng;
- d) Phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn và trường học.

3. Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề quy định tại Quyết định này không áp dụng đối với những người làm việc trong các cơ sở y tế thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan cơ yếu.

Điều 2. Mức phụ cấp và cách tính:

1. Mức phụ cấp ưu đãi được quy định như sau:

- a) Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với cán bộ, viên chức làm các công việc sau:

- Trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc

bệnh nhân tại các khoa, viện, bệnh viện chuyên khoa HIV/AIDS;

- Chuyên trách xét nghiệm HIV/AIDS.

b) Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với cán bộ, viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các trung tâm phòng, chống HIV/AIDS ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;

c) Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với cán bộ, viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các trung tâm phòng, chống HIV/AIDS ở đồng bằng, thành phố, thị xã;

d) Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với cán bộ, viên chức làm các công việc sau:

- Trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, tuyến huyện, các trung tâm phòng, chống sốt rét, phong, lao, tâm thần và trạm y tế xã ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;

- Trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa, viện, bệnh viện chuyên khoa: phong, lao, tâm thần, cấp cứu, điều trị tích cực, sơ sinh, chống độc, xạ trị;

- Trực tiếp làm công tác giải phẫu bệnh lý, pháp y.

đ) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với cán bộ, viên chức làm các công việc sau:

- Trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, tuyến huyện, các trung tâm phòng, chống

sốt rét, phong, lao, tâm thần ở đồng bằng, thành phố, thị xã;

- Trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa, viện, bệnh viện chuyên khoa: nhi, bỏng, truyền nhiễm, sốt rét;

- Trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các cơ sở y tế tuyến huyện ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

e) Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với cán bộ, viên chức làm các công việc sau:

- Trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã ở đồng bằng;

- Làm chuyên môn y tế ở các ban và khoa, phòng bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước ở các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

g) Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với cán bộ, viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế tại cơ sở y tế tuyến Trung ương, ngành, tuyến tỉnh ở đồng bằng, thành phố, thị xã và trạm y tế phường, thị trấn và trường học;

h) Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, viên chức làm công tác quản lý, phục vụ không trực tiếp làm chuyên môn y tế tại các chuyên khoa: HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh lý và pháp y.

2. Mức phụ cấp ưu đãi được tính trên mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ, viên chức ngành Y tế được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước giao cho ngành Y tế, nguồn thu của các cơ sở y tế hoạt động theo chế độ tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các đối tượng đã được hưởng phụ cấp đặc thù nghề đặc biệt quy định tại Quyết định số 924/TTg ngày 13 tháng 12 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung chế độ phụ cấp đặc thù nghề đặc biệt đối với công chức, viên chức ngành Y tế và quy định tại Điều 2 của Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức ngành Y tế được tính hưởng từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 924/TTg ngày 13 tháng 12 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung chế độ phụ cấp đặc thù nghề đặc biệt đối với công chức, viên chức ngành Y tế và Quyết định số 97/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức ngành Y tế.

Điều 5. Hướng dẫn và trách nhiệm thi hành

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải